

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Đặng Tiến Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm V, thôn D 2, xã D, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt lần hai không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị kết hôn

với anh Nguyễn Văn Cn ngày 02/3/2009 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C được khoảng 03 tháng thì vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên chơi bời cầm cố hết tài sản của gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và thỉnh thoảng anh C có đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn Bá B Anh, sinh ngày 08/11/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị để nghị được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nhân viên tuyển dụng tại công ty Sunflower, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Thu nhập bình quân của chị từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Chị đang ở cùng mẹ chị, có nhà ở và các điều kiện sinh hoạt đầy đủ đảm bảo để nuôi các con chị được tốt.

- *Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Cn không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh C xác định anh C biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con: Đề nghị giao cho chị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn Bá Bảo A, sinh ngày 08/11/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị Huệ. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nông Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung “. Bị đơn anh Nguyễn Văn C cư trú tại thôn N, xã N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên thường xuyên chơi bời cầm cố hết tài sản của gia đình dẫn đến thường xảy ra cãi nhau và thỉnh thoảng anh C có đánh chị H. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ sau khi kết hôn đến nay nhưng không có biện pháp nào để khắc phục. xác minh UBND xã Nhạo Sơn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không cải thiện được tình cảm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh C vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh C cố tình gây khó khăn cho chị H và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn Bá Bảo A, sinh ngày 08/11/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị H. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị H thấy rằng hiện nay chị đang làm nhân viên tuyển dụng tại công ty Sunflower, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Thu nhập bình quân của chị từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu T, chấp nhận sự tự nguyện của chị về việc không yêu cầu anh Chiến phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con là Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn Bá Bảo A, sinh ngày 08/11/2013. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị H. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002400 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

